CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

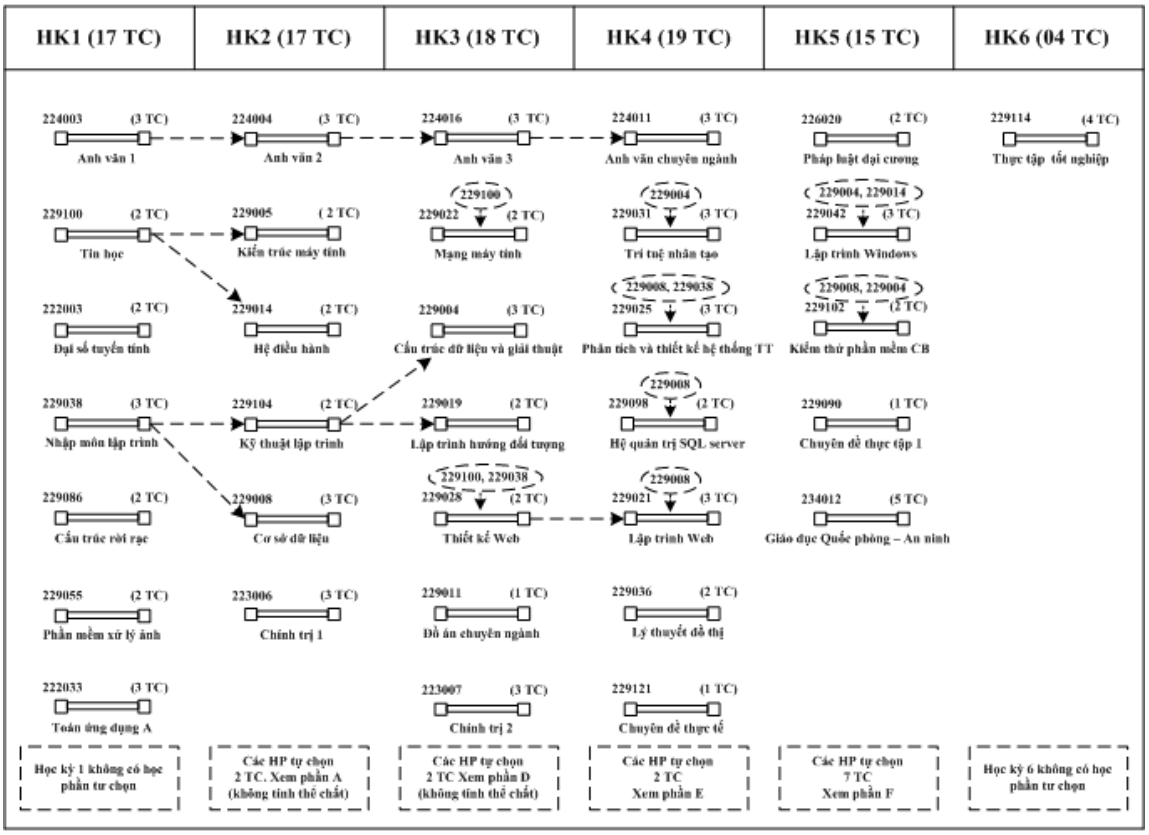
(Áp dụng từ khóa 2017)

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
Học kỳ 1: 17 Tín chỉ				
Học phần bắt buộc			**17**	
1	222033	Toán ứng dụng A	3	
2	224003	Anh văn 1	3	
3	229100	Tin học	2	
4	229055	Phần mềm xử lý ảnh (Photoshop)	2	
5	229038	Nhập môn lập trình	3	
6	222003	Đại số tuyến tính	2	
7	229086	Cấu trúc rời rạc	2	
Học kỳ 2: 17 Tín chỉ (không tính học phần GDTC)				
Học phần bắt buộc			**15**	
8	224004	Anh văn 2	3	
9	223006	Chính trị 1	3	
10	229104	Kỹ thuật lập trình	2	
11	229008	Cơ sở dữ liệu	3	
12	229014	Hệ điều hành	2	
13	229005	Kiến trúc máy tính	2	
Học phần Giáo dục thể chất tự chọn			**2**	
14.1	234002	Bóng chuyền 1	2	
14.2	234006	Bóng đá 1	2	
14.3	234007	Bóng rổ 1	2	
14.4	234008	Cầu lông 1	2	
14.5	234009	Aerobic 1	2	
Học phần tự chọn			**2**	
15.1	231016	Corel draw	2	
15.2	222024	Xác suất thống kê	2	
15.3	226036	Tâm lý học đại cương	2	
15.4	222010	Logic học đại cương	2	
Học kỳ 3: 18 Tín chỉ (không tính học phần GDTC)				
Học phần bắt buộc			**16**	
16	224016	Anh văn 3	3	
17	223007	Chính trị 2	3	
18	229004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	
19	229022	Mạng máy tính	2	
20	229019	Lập trình hướng đối tượng	2	
21	229028	Thiết kế Web	2	
22	229011	Đồ án chuyên ngành	1	

Học phần Giáo dục thể chất tự chọn			**2**	
23.1	234003	Bóng chuyền 2	2	
23.2	234010	Bóng đá 2	2	
23.3	234011	Bóng rổ 2	2	
23.4	234013	Cầu lông 2	2	
23.5	234014	Aerobic 2	2	
Học phần tự chọn			**2**	
24.1	229030	Tin học văn phòng	2	
24.2	226017	Môi trường và con người	2	
24.3	222013	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	
24.4	226035	Soạn thảo văn bản	2	
24.5	222017	Tiếng Việt thực hành B	2	
Học kỳ 4: 19 Tín chỉ				
Học phần bắt buộc			**17**	
25	224011	Anh văn chuyên ngành	3	
26	229121	Chuyên đề thực tế	1	
27	229031	Trí tuệ nhân tạo	3	
28	229025	Phân tích và thiết kế HTTT	3	
29	229021	Lập trình Web	3	
30	229098	Hệ quản trị SQL Server	2	
31	229036	Lý thuyết đồ thị	2	
Học phần tự chọn			**2**	
32.1	229095	Chuyên đề ứng dụng Javascript	2	
32.2	229094	Chuyên đề ứng dụng cho lập trình Web	2	
32.3	229118	Phần mềm mã nguồn mở	2	
32.4	229084	Bảo mật Internet	2	
Học kỳ 5: 15 Tín chỉ (không tính học phần GDQP)				
Học phần bắt buộc			**8**	
33	226020	Pháp luật đại cương	2	
34	229090	Chuyên đề thực tập 1	1	
35	229102	Kiểm thử phần mềm cơ bản	2	
36	229042	Lập trình Windows(C#)	3	
37	234012	Giáo dục quốc phòng và An ninh	5	
Học phần tự chọn			**2**	
38.1	229105	Lập trình Android	2	
38.2	229106	Lập trình iOS	2	
38.3	229103	Kiểm thử phần mềm tự động	2	
Học phần tự chọn			**5**	
39.1	229041	Khóa luận tốt nghiệp	5	
Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp				
39.2	229054	Lập trình Java	3	
39.3	229089	Chuyên đề ASP.NET	2	

Học kỳ 6: 4 Tín chỉ				
Học phần bắt buộc			**4**	
40	229114	Thực tập tốt nghiệp	4	

CÂY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (90 TC)
(Dùng cho khối Cao Đẳng 2017)



CÁC MÔN HỌC TỰ CHỌN

